

“NHẠY” VÀ “TỐI GIẢN” TRONG *CÔ NÀNG CỬA HÀNG TIỆN ÍCH* CỦA MURATA SAYAKA

Đào Thị Thu Hằng

Phòng Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: *Cô nàng cửa hàng tiện ích* là tiểu thuyết thứ 10 của nữ văn sĩ trẻ Nhật Bản Murata Sayaka. Bằng lối kể chuyện dung dị nhưng không kém phần hóm hỉnh, bằng văn phong hậu hiện đại với những biểu hiện như nhại (parody) và tối giản (minimalism), thông qua nhân vật chính Keiko, tác giả đã đưa ra thông điệp về một kiểu nhân vật mới của thời hiện tại: nhân vật vô tính. Đồng thời, thông qua biểu hiện của nhại và tối giản, tác phẩm cũng đặt ra nhiều vấn đề về “cái bình thường” và “cái bất thường”, cũng như những giá trị cốt lõi của cuộc sống con người.

Từ khoá: Nhại, Tối giản, Murata Sayaka, *Cô nàng cửa hàng tiện ích*.

1. Mở đầu

Murata Sayaka, nữ văn sĩ trẻ, đang là hiện tượng mới trên văn đàn Nhật Bản. Sự kiện cuốn tiểu thuyết ngắn *Cô nàng cửa hàng tiện ích* (*Konbini Ningen - Convenient Store Woman* - 2016) được dịch sang tiếng Anh và phát hành ngoài nước Nhật năm 2018 là dấu mốc quan trọng, khiến Murata trở thành văn sĩ toàn cầu.

Trả lời phỏng vấn với Maari Surawara nhân dịp Liên hoan Văn học Quốc tế Toronto 2019 và cuốn sách *Cô nàng cửa hàng tiện ích* được dịch và xuất bản tại Canada, Murata Sayaka đã nói rõ rằng “Ý thức về sự phù hợp là một chủ đề lớn đối với tôi, kể từ khi tôi còn nhỏ”. Việc đấu tranh giữa cái bình thường và cái bất thường luôn song hành tồn tại, trong cả điều tốt lẫn điều xấu. Là một đứa trẻ nhạy cảm, Murata thậm chí còn nghi ngờ ngay cả khi được cha mẹ yêu thương vô điều kiện. Sau này, khi bước vào văn nghiệp, cô “luôn viết về những người phụ nữ bị coi là bất thường. Những cô gái có vấn đề với cha mẹ, hoặc những cô gái đấu tranh để sống ‘bình thường’” [1]. Ngay sau đó, cuốn sách đã được An Vy dịch ở Việt Nam, do nhà xuất bản Hà Nội và công ti Nhã Nam phát hành [2] như một thông điệp về cái bất thường và cái bình thường – cùng song hành và tồn tại trong cuộc sống.

Không có nhiều nghiên cứu về *Cô nàng cửa hàng tiện ích* trên thế giới. Năm 2016, ngay khi cuốn sách xuất bản, Philip Brator trên tờ *Thời báo Nhật Bản* đã cho rằng đây là câu chuyện “về con người khác thường phải cố gắng trở thành bình thường như thế nào để sống sót”, và rằng Murata đã “hoàn thành một điều phi thường trong khi làm một việc bình thường” [3] (bản thân nhà văn cũng là một nhân viên bán thời gian của một cửa hàng tiện lợi). Năm 2018, Katy Waldman trên tờ *Người New York* đã nhận định, ngay như tên bài viết: đây là câu chuyện tình yêu giữa một cô gái với cửa hàng (“Convenience Store Woman” is a love story between a misfit and a store) [4].

Ngày nhận bài: 15/6/2020. Ngày sửa bài: 29/7/2020. Ngày nhận đăng: 1/8/2020.

Tác giả liên hệ: Đào Thị Thu Hằng. Địa chỉ e-mail: daothuhang@hnue.edu.vn

Tình trạng này cũng tương tự ở Việt Nam, khi Murata Sayaka hãy còn quá mới. Tìm kiếm bằng mọi công cụ chúng ta cũng chỉ có thể điem qua một vài review, tóm tắt về cuốn sách này, kèm theo đâu đó, là một vài nhận định mang tính cảm xúc của độc giả. Vì vậy, việc nghiên cứu về *Cô nàng cửa hàng tiện ích* của Murata Sayaka – dù tiếp cận dưới góc độ nào, cũng là vô cùng cần thiết đối với người đọc Việt Nam tại thời điểm này.

2. Nội dung nghiên cứu

Murata sinh năm 1979, tập tành viết lách từ khi còn học tiểu học. Cô sáng tác từ khá sớm và đạt được nhiều thành tựu. Ta có thể gọi Murata là “nhà văn của các giải thưởng”. Năm 2003, khi mới 24 tuổi, Murata đã đoạt giải thưởng Gunzo cho tác giả trẻ triển vọng với tiểu thuyết *Nuôi con bằng sữa mẹ* (Jyunyu), năm 2013 giành giải thưởng Mishima Yukio cho tác phẩm *Của xương xấu, của cơ thể trái tim, của thành phố bạc màu* (Shiro-iro no machi no, sono hone no taion no) và giải Đặc biệt về Giới năm 2014. Năm 2016, tiểu thuyết thứ 10 của cô, *Cô nàng cửa hàng tiện ích* (Konbini ningen) đoạt giải thưởng danh giá nhất Nhật Bản – giải Akutagawa. Tiểu thuyết này, trong năm 2018, bán được 600.000 bản tại Nhật và là cuốn sách đầu tiên của Murata được dịch sang tiếng Anh.

Cô nàng cửa hàng tiện ích có thể coi là một tiểu thuyết ngắn, kể về cuộc sống của Keiko ở thì hiện tại, khi cô 36 tuổi và đã có thâm niên 18 năm làm việc tại các cửa hàng tiện lợi suốt từ thời sinh viên. Ngay từ khi còn nhỏ, mới là một cô bé mấy tuổi đang đi mẫu giáo, Keiko đã có nhiều khác biệt trong suy nghĩ và ứng xử với bạn bè đồng trang lứa khi ngăn cuộc ẩu đả bằng một cái xèng hay tụt quần cô giáo, khiến cô và học trò xấu hổ, để ngưng cuộc cãi vã bất tận của cô trò trong lớp. Keiko có một em gái – người được cho là bình thường, cùng với cha mẹ, rất yêu thương cô. Họ thường xuyên lo lắng về những biểu hiện “bất thường” của cô, và trong những ngạc nhiên, hốt hoảng, đau buồn của gia đình và xã hội, Keiko đã học cách yên lặng để được đối diện bình an. Khi vào đại học, Keiko bắt đầu đi làm thêm ở cửa hàng tiện ích và cô thấy vô cùng thoải mái, được là chính mình khi sống và làm việc trong môi trường ấy. Thời gian thấm thoát trôi, chớp mắt đã 18 năm cô gắn bó với môi trường làm việc bán thời gian là các cửa hàng tiện ích (kiểu 27/7) – môi trường hầu như chỉ thích hợp với những người có ý định làm việc partime không ổn định. Một người bình thường bất kì khi tốt nghiệp đại học sẽ kiếm công ăn việc cố định, lập gia đình, sinh con chứ không ai gắn bó mãi với việc làm theo kiểu tranh thủ có thu nhập thấp chỉ đủ trang trải cuộc sống tối thiểu như vậy. Cuộc sống của Keiko là một chuỗi ngày lặp lại như một cỗ máy trong cửa hàng tiện ích cho đến khi Shihara xuất hiện. Xin vào làm việc trong cửa hàng nhưng Shihara thể hiện rõ là một kẻ lừa bịp, lấp liếm. Sau này do những đưa đẩy, anh ta nghỉ việc, dọn đến nhà Keiko ở và trở thành kẻ ăn bám trợ trên. Shihara – kẻ luôn tự hào vỗ ngực là một người bình thường, cứu rỗi Keiko khỏi ánh nhìn soi mói của người đời vì gắn cho cô cái mác “có bạn trai” như những người bình thường khác, cuối cùng đã không được lựa chọn bởi Keiko, vì Keiko chỉ cảm thấy hạnh phúc, được là chính mình, chỉ khi làm một nhân viên chăm chỉ trong cửa hàng tiện ích.

Cuốn tiểu thuyết nhỏ về cuộc sống của một cô gái độc thân, không phải là tiêu biểu đại diện cho lớp phụ nữ trẻ hiện nay, nhưng Keiko là một hiện thân mạnh mẽ, dứt khoát, cho những người có cùng cảnh ngộ và có cùng lựa chọn. Nội dung chính của tác phẩm không đề cập đến những vấn đề to tát, tuy nhiên, khi tiếp cận trực tiếp văn bản, độc giả dễ dàng nhận thấy dấu ấn của chủ nghĩa hậu hiện đại với nhiều tầng bậc nghĩa ẩn sâu trong câu chuyện đậm chất nhân văn này.

2.1. “Nhại” như một cảm xúc chân thực

Nhại (paddy) từ lâu đã được các nhà nghiên cứu mặc nhiên coi là một thủ pháp trần thuật của chủ nghĩa hậu hiện đại [5], [6], [7]. Nhại với Murata hầu như không có nghĩa là chế giễu, phỉ báng hay đơn thuần là giễu nhại lộ liễu mà nhại mang tính giải thiêng ngầm, đặt đối tượng

trong thế tương quan với chuẩn mực như một phản đề để nhận phản hồi đánh giá từ phía người đọc. Vì lẽ đó, liệu pháp nhại mang tính gợi mở rất cao. Và điều này đặc biệt đúng với *Cô nàng cửa hàng tiện ích* của Murata Sayaka.

Là một cô gái, từ nhỏ Keiko đã được dạy dỗ về lòng nhân ái, sự dịu dàng, cách cư xử văn minh trong môi trường công cộng,... như bất cứ đứa trẻ con nhà tử tế nào nhưng cô bé luôn tạo ra những khác biệt khiến cha mẹ, thầy cô phải đau đầu. Ngay khi còn học mẫu giáo, khi thấy một con chim nhỏ màu xanh rất đẹp bị chết trong công viên, trong lúc các bạn đang xót thương và mẹ thì gợi ý xây mộ để chôn chú chim bé bỏng thì Keiko, ngấn giọng và mạch lạc bảo “Ăn nó đi mẹ”! Chưa hết, khi thấy “mẹ co rúm lại, còn mẹ đưa trẻ khác ngồi bên cạnh há hốc mồm, tròn mắt kinh khiếp” thì Keiko đã nghĩ chắc một con không đủ để... ăn, nên đề nghị “hay con đi bắt thêm về nhé” [2;10].

Đoạn hội thoại như một cú đòn chí mạng giáng vào định kiến đạo đức của loài người, giễu nhại “lòng nhân ái” mà người lớn cố nhồi nhét vào đầu con trẻ khi cô bé đưa lí do để phản kháng “bố vẫn ăn thịt chim mà”. Thật nực cười khi người lớn luôn rao giảng mớ đạo đức cũ mèm về bảo vệ thiên nhiên, yêu thương loài vật nhưng trong thực tế, loài vật chính là thức ăn của con người. Xã hội Nhật Bản chứa đựng trong mình nhiều khối mâu thuẫn khó lòng lí giải. Người Nhật nổi tiếng với việc giữ gìn văn hóa truyền thống nhưng cũng nổi tiếng với ngành công nghiệp giải trí điện ảnh tình dục, người Nhật nổi tiếng với việc bảo vệ môi trường nhưng cũng là đất nước ăn thịt cá voi nhiều nhất thế giới dù các tổ chức cộng đồng lên tiếng phản ứng. Tương tự, người mẹ dạy con phải biết xót thương loài vật – tình huống cụ thể ở đây là một chú chim nhỏ, nhưng cô bé lại có một người cha rất thích ăn thịt chim nướng, một đứa em gái rất thích ăn gà rán, thử hỏi, tâm hồn non nớt ấy hoang mang đến nhường nào khi phải lựa chọn và đối diện với một quan điểm riêng cho chính mình. Ở đây những tưởng cảm xúc định kiến chuẩn mực lên ngôi với các bà mẹ “há hốc mồm, tròn mắt kinh khiếp” và những đứa con gái khóc lóc cho chú chim kia, nhưng đó mới là điều “bị nhại”. Keiko - kẻ tưởng như khác người – không thể hiểu nổi tại sao người ta khóc lóc cho một chú chim đã chết nhưng lại vật đầy hoa tươi – những bông hoa đang sống mơn mớn để rải lên ngôi mộ ấy. Từ thể bị động, Keiko đã chuyển sang thể chủ động – “nhại” cả cái đám đông còn lại ấy.

Nếu nhại trong tình huống trên mới ở mức đơn thuần mang tính “giễu nhại”, thì chỉ vài năm sau, khi Keiko trở thành học sinh tiểu học, tình huống mà cô bé đặt cả thế giới còn lại vào đó, đã mang tính chất “giải thiêng” thần tượng, cho thấy một kiểu nhân vật mới đã xuất hiện, kiểu nhân vật “đứa trẻ ngốc nghếch minh triết”. Với cái nhìn đạo đức xã hội nói chung, thầy cô giáo là một kiểu thần tượng, là chuẩn mực về đạo đức, lối ứng xử cho học sinh noi theo. Xã hội thông thường quan niệm như vậy, cha mẹ cũng mặc nhiên quan niệm như vậy. Ấy thế mà cô giáo hồi tiểu học của Keiko lại là người thường mắt kiểm soát, không điều chỉnh được cảm xúc của mình khi lên lớp. Dạy tiểu học nhưng cô “nổi cáu tới mắt kiểm soát, vừa đập số điểm danh lên bàn vừa gào thét, còn học sinh thì bắt đầu khóc lóc... Mặc cho học sinh thảm thiết van xin cô vẫn không bình tĩnh lại”, Keiko bèn “thật nhanh tụt cả váy lẫn quần lót những mong cô ngưng gào thét. Cô giáo trẻ choáng váng, bật khóc rồi im lặng” [2;13]. Rất nhanh gọn và đơn giản, lớp học đang hỗn độn chìm trong yên lặng, vậy mà “tôi” chẳng hiểu sao “trường lại họp hội đồng” và mẹ lại bị gọi đến?

Trong vai đứa trẻ ngốc, Keiko thoát tiên khiến người đọc có thể cười bởi những suy nghĩ và hành động của cô, nhưng sau đó lại là cảm giác thương xót một đứa trẻ khác thường so với bạn bè đồng trang lứa. Điều đáng nói là sau khi những cảm xúc ban đầu đó lắng lại, người đọc phải thực sự suy nghĩ về những luận lí đạo đức hiện tồn. Cái gọi là chuẩn mực đã thực sự chuẩn chưa, và cái gọi là chuẩn liệu có tồn tại vĩnh viễn hay có thể bị giải thiêng bất cứ khi nào có cơ hội? Mà cơ hội khiến thần tượng sụp đổ thì đầy rẫy và luôn rình rập, có thể là do áp lực công việc, có thể là do sự đứt gãy của chính giá trị đó? Vì vậy, khi xuất hiện tình huống có vấn đề, rất

có thể thần tượng sẽ bị soán ngôi bởi kẻ ngốc dẫn đến sự soán ngôi của chủ thể “nhại” và thậm chí là cả cái sự “bị nhại lại”. Trong tình huống này, Keiko ngốc nghếch đã trở nên thông thái khi kết thúc nhanh gọn được vấn đề và khiến tất cả phải giật mình. Quả thực, “giải thiêng không có nghĩa là phủ nhận hay bôi đen quá khứ, thần tượng mà đây chỉ là cách nhìn quá khứ một cách tinh táo. Qua đó, nó giúp con người ý thức hơn về thực tại” [7;109-110].

Keiko cứ thế lớn lên trong sự yêu thương và lo lắng của gia đình, cô bé thường không thoải mái trong các mối quan hệ với người ngoài nên hay chọn cách “im lặng sống” để được bình an. Keiko vào đại học và bắt đầu đi làm thêm ở cửa hàng tiện ích từ năm 18 tuổi, chưa từng yêu ai nhưng thấy gắn bó mãnh liệt với chính cửa hàng – nơi mọi nguyên tắc được tuân thủ, cứ làm việc chăm chỉ và chấp hành đúng thì mọi việc trơn tru và vô cùng thoải mái. Một Keiko “khác thường” như vậy, bất ngờ bị xáo trộn bởi gã trai gầy nhẳng Shiraha, kẻ luôn vỗ ngực là người bình thường và đang khởi nghiệp (nhưng chưa thành công). Shiraha cũng xin vào làm việc ở cửa hàng tiện ích nhưng được vài hôm thì bỏ việc vì không chấp nhận công việc nhỏ mọn thấp kém này. “Người bình thường” chả ai muốn gắn bó lâu dài với cái công việc bán thời gian và thu nhập lại thấp, chỉ những “kẻ bỏ đi, không có năng lực” như Keiko mới mãi chấp nhận công việc nhàm chán này. Gã bỏ việc cốt để còn làm việc lớn, nhưng không có tiền, không có nhà, loanh quanh thế nào lại mò đến nhà Keiko ăn nhờ ở đậu. Gã lấy việc nêu gã ở lại thì người đời sẽ thôi dòm ngó bị bai Keiko vì đã có bạn trai như những người bình thường khác và còn tráo tuyên bố rằng “tôi muốn tuyển vợ nhưng cô còn khướt mới đủ tiêu chuẩn của tôi. Làm bán thời gian chẳng có mấy tiền thì tôi còn lâu mới khởi nghiệp được, mà với người như cô tôi cũng không có hứng nhu cầu giải quyết sinh lý” [2;94].

Chân dung “người bình thường” – kẻ giễu nhại “người khác thường” dần hiện lộ trong quá trình chung sống. Shiraha hiện nguyên hình là một gã lười biếng, lưu manh, bản thủ và đều cáng khi lợi dụng phụ nữ để sống qua ngày, nhưng mồm thì luôn khoác lác về những thứ cao siêu mà bản thân mình chẳng thể nào có. Bị người đời nhìn với ánh mắt khác thường mãi rồi, Keiko cũng cố thử nhắm mắt đưa chân trong nếp sinh hoạt mang tính cộng sinh để trở về trạng thái bình thường của loài người, dù cô phải chấp nhận đi làm quần quật chỉ để nuôi không một gã vô dụng. Chỉ đến khi em dâu Shiraha tìm đến đòi tiền, và gã bắt Keiko nghỉ việc ở cửa hàng tiện ích để đi tìm một “công việc đang hoàng” để còn mau chóng giúp gã khởi nghiệp thì Keiko mới bừng tỉnh, cô không thể xa rời cửa hàng tiện ích. Đi đâu cô cũng nghe thấy âm thanh của cửa hàng vang vọng trong tâm trí, bước vào một cửa hàng, cô cảm thấy thật dễ chịu, cảm giác linh hoạt hẳn lên, làm việc trong cửa hàng cô thấy cơ thể mình tràn đầy sức sống,... Và cô quyết định cắt đứt với Shiraha để mãi sống như một thực thể khác thường: không chồng con, không công việc ổn định.

Bằng thủ pháp nhại, tác giả đặt chân dung “người bình thường” và “kẻ khác thường” ở cạnh nhau như vậy, ta mới có thể hình dung được sự đấu tranh mãnh liệt trong quá trình vươn sống nhằm được xã hội thừa nhận của những người khác thường. Khác thường nhưng không bất thường, thông qua quá trình đấu tranh tự thân của Keiko, xã hội buộc phải nhìn nhận những người như cô là một phần trong bức tranh chung ngày càng đa diện của thế giới. Người vô tính nhưng không hề xấu tính, ngược lại, Keiko là cô gái làm việc chăm chỉ và rất có trách nhiệm, lại chưa bao giờ làm phiền đến ai. Cô chỉ muốn sống yên cuộc đời của mình, đâu như Shiraha, kẻ luôn vỗ ngực tự cao tự đại thực ra lại rất thâm hại, mang đủ nét xấu của loài người. Và như vậy, đối tượng nhại không phải là cái khác thường nữa mà chính là cái bình thường với đủ mọi góc độ xấu xa được che đậy của nó. Các phạm trù bình thường và khác thường được đặt cạnh nhau trong tương quan đời sống và giá trị đạo đức đã bị đảo lộn về chân giá trị, đảo lộn về chủ thể nhại, khiến chúng ta phải giật mình nhìn lại những định kiến cố hữu mà bấy lâu nay ta bám víu – nhiều khi – hòng che lấp những điều đã phải thay đổi từ lâu.

Điểm lại một vài tình huống của chủ thể nhại trong tác phẩm (như bảng thống kê dưới), ta càng có thể khẳng định, Murata Sakaya đã thấu hiểu và bằng cách thức đầy thông minh, dí dỏm, nhà văn – từ góc nhìn của một Keiko “khác thường” đã vạch trần bộ mặt “bình thường” của cuộc đời.

Quan niệm thông thường	Tiền đề	Kết quả khác thường
Con người phải yêu thương loài vật	Con chim nhỏ bị chết – Keiko có người cha thích ăn thịt chim nướng	Keiko muốn ăn nó
Thầy cô giáo là tấm gương sáng cho học sinh noi theo	Cô giáo tiểu học của Keiko đập bàn ghế la hét không ngừng	Keiko tụt quần cô, cô lập tức im lặng
Con người (Shiraha) nên khởi nghiệp với việc làm to tát	Keiko 36 tuổi, mãi vẫn làm công việc bán thời gian	Keiko không bỏ việc và không chừa chấp Shiraha.

Có thể thấy, *Cô nàng cửa hàng tiện ích* gắn với một câu chuyện về bi kịch cá nhân, nhưng thực chất ta khó có thể gọi là bi kịch khi nhân vật cảm thấy mình vẫn ổn, chỉ những người xung quanh là cứ âm ỉ lên vì những gì đi chệch khỏi nhận thức đã trở thành khuôn phép, bất chấp điều đó hợp lí. Câu chuyện về thân phận người - một sinh thể tồn tại theo cách khác biệt trong xã hội hậu hiện đại - luôn khiến người đọc suy ngẫm với tình tiết hài hước mà không kém phần bi đát.

2.2. Tối giản – một cách nhìn khác về cuộc sống hậu hiện đại

Khái niệm tối giản (hay còn gọi là cực hạn - minimalism) bắt nguồn từ những năm 1960 ở phương Tây như một trào lưu nghệ thuật chống lại sự thái quá của chủ nghĩa ấn tượng trong nghệ thuật hiện đại [8;166]. “Bản chất của chủ nghĩa cực hạn trong văn học là nói được nhiều từ cái ít... Chủ nghĩa cực hạn đề cao tính vô ngã trong sáng tạo,... hạn chế tối đa khả năng hư cấu, khả năng tự sự chủ quan, khả năng bao quát mọi vấn đề...” [7;104-105]. Người đọc có thể thấy trong *Cô nàng cửa hàng tiện ích* một biểu hiện tối giản rất đặc trưng Nhật Bản.

2.2.1. Tối giản trong ngôn ngữ và giọng văn trắng

Bằng “giọng văn trắng” không biểu hiện cảm xúc mang hơi hướng của Kafka, Hemingway, Murata đã lạnh lùng kể lại câu chuyện cuộc đời Keiko với ngôn từ thẳng băng, chính xác. Giọng văn ấy khiến việc xác lập trường tư tưởng hầu như phụ thuộc vào kinh nghiệm của độc giả. Hoàn toàn không có chuyện Murata bênh vực hay dè bủ Keiko, độc giả cũng không nhận thấy tác giả có đứng về phe “cái bình thường” hay “cái bất thường” dù sự chênh lệch giữa hai bên là quá lớn. Hậu hiện đại và sự chân thực đầy tin cậy chính là cách kể của người kể ở ngôi thứ nhất. “Tôi” đơn giản chỉ là kể lại câu chuyện chẳng có gì là hoa mỹ của bản thân mình.

Dù được kể bởi “tôi” nhưng độc giả ít thấy tính chủ quan hay định kiến nào của Keiko trong từng câu chữ. Đối thoại cũng thường gọn, hạn chế trạng từ và tính từ, vì vậy câu chuyện được kể khá khách quan dù được nhìn từ vị trí ngôi thứ nhất. Keiko tự miêu tả về mình: “Tạo ra tôi hiện tại là những người đang ở quanh tôi. 30% là chị Izumi, 30% nữa là Suguwara, cửa hàng trưởng 20%, còn lại thì hấp thụ từ những người trong quá khứ” [2;27]. Mạch lạc, rõ ràng, đơn giản chỉ là những con số, cái cực hạn về sự cấu thành một sinh thể đã phần nào cho thấy sự vô nghĩa của nó trước đồng loại. Không được miêu tả về tâm hồn, ngoại hình cũng như tính cách, “tôi” chỉ là những mảnh ghép chấp vá từ người khác, tôi chẳng có gì là tôi, một cái tôi bị xóa nhòa không bản sắc. Ngay cả việc bị người khác chất vấn chuyện cá nhân, Keiko cũng tổng hợp bằng con số: “2 tuần nay tôi bị hỏi 14 lần câu “sao không kết hôn”. Câu “sao lại làm bán thời gian” thì là 12 lần” [2;85]. Nhìn những con số phần trăm tạo nên Keiko, độc giả không thể không nghĩ tới *Tazaki Tsukuru không màu và những năm tháng hành hương* của Murakami Haruki [9]. Tsukuru – một chàng trai ưu tú nhưng lâm vào trầm cảm, muốn tự tử, tự đánh giá bản thân mình là thứ lạc loài trong bức tranh đầy màu sắc của bạn bè, tự co mình lại. Bạn bè

xung quanh ai cũng như một sắc màu nổi bật, sống động, còn Tsukuru – ưu tú nhưng trống rỗng, nhạt nhòa không màu sắc. Cậu ước mơ mình có màu, dù chỉ là màu xám, nhưng việc cậu cảm thấy mình không màu (colorless), vô hình trước thế giới đã cho thấy sự cô đơn đến cùng cực của con người trong xã hội hậu hiện đại. Keiko cũng như Tsukuru tuy không giống nhau, nhưng đều làm độc giả liên tưởng đến nỗi khôn khó tâm hồn mà con người phải đối mặt trong thực tại khi thành công và hạnh phúc không hẳn đã song hành.

Sự tối giản trong *Cô nàng cửa hàng tiện ích* không chỉ thể hiện ở “cấu thành nhân vật” mà còn ở những dạng kiểu ngôn ngữ vô sắc với độ chính xác lạnh lùng. Tác giả (hay nhân vật) có xu hướng gọi sự vật hiện tượng bằng từ gốc – như nó vốn có – nhằm xóa nhòa tính biểu cảm trong hành văn, đối thoại. Thay vì từ ngữ mang tính chất “nói tránh” có thể biểu thị được sắc thái tình cảm, Keiko cũng như Shiraha thường sử dụng ngôn ngữ thẳng tuột mà người nghe thường phải đỏ mặt khi nhắc tới. Đây là lối diễn đạt mà Keiko sử dụng khi thể hiện quan niệm hôn nhân và tình yêu không liên quan đến nhau: “hôn thú chỉ là giấy tờ còn cương cứng là hiện tượng sinh lí” [2;83]. Cái mà mọi người cho là khác thường thì Keiko luôn thấy bình thường phần nào cho thấy sự lạc loài của một sinh thể được định danh là “nhân viên cửa hàng tiện ích”. Bằng giọng điệu và ngôn ngữ mang xu thế cực hạn, Murara muốn gửi gắm, trình làng một “kiểu mẫu” mới trong cộng đồng loài người, những người có thể “khác thường” chứ không phải và tuyệt đối không hề “bất thường”.

2.2.2. Tối giản trong đời sống sinh hoạt

Bước sang thế kỉ XXI, khi sự bùng nổ của xã hội tiêu thụ đã ảnh hưởng nặng nề đến môi trường sống Nhật Bản nói riêng và cả địa cầu nói chung, lối sống tối giản bắt đầu được cổ súy và đến năm 2015 thì bùng nổ như một trào lưu với thanh niên Nhật Bản. Lối sống tối giản khởi đầu với thiết kế nhà cửa, nhu cầu sống cá nhân, và thậm chí chạm đến cả quan niệm tình yêu và hôn nhân khi thanh niên Nhật ngày càng trốn tránh hôn nhân, chối từ tình dục.

Ngày nay không khó để bắt gặp những căn phòng không tiện nghi đồ đạc theo kiểu danshari (trống – thoáng), những người trẻ tuổi tôn thờ chủ nghĩa độc thân, nếu có kết hôn cũng không muốn sinh con. Thậm chí có chuyện kì quái là một số công ti Nhật sẽ thưởng cho nhân viên nếu họ thường xuyên sinh hoạt tình dục. Điều này cho thấy, sự tối giản mà giới trẻ Nhật tôn thờ đã bị đẩy lên quá ngưỡng, dần chuyển sang hướng khác thường.

Trong tác phẩm của nhà văn trẻ Murata – người cũng đang độc thân và là nhân viên cửa hàng tiện ích, một đời sống mang tính tối giản nghiêm ngặt là điều được tập trung khai thác. Cửa hàng tiện ích là nơi Keiko làm việc với tất cả niềm yêu thích, mê say. Không ở đâu cô cảm thấy thoải mái bằng cửa hàng, nơi tính nguyên tắc, rập khuôn luôn được đề cao. Chỉ cần làm đúng chỉ dẫn (như một cái máy đã được lập trình), làm chăm chỉ (hoàn thành công việc) là Keiko có thể sống thoải mái, không bị ai nhòm ngó đến thân phận độc thân và nhân viên bán thời gian. Cái vô cùng, cái phức tạp trong quan hệ con người, trong đời sống xã hội hoàn toàn bị lược bỏ, chỉ có quan hệ duy nhất của Keiko với cửa hàng, nơi cô hoàn toàn thoải mái với những nguyên tắc đơn giản và ít ỏi của riêng nó. Vậy nên nhận định đây là “câu chuyện tình yêu giữa một cô gái với cửa hàng” (Katy Waldman) không phải hoàn toàn phi lí.

Tối giản trong *Cô nàng cửa hàng tiện ích* không chỉ là lược bỏ quan hệ xã hội mà còn là tối giản trong sinh hoạt đời thường. Keiko nấu ăn rất đơn giản, thường chỉ có rau luộc và cơm, “tôi thường chỉ nấu chín nguyên liệu lên rồi ăn thôi” [2;97]. Tức là không có chế biến, hoặc chế biến ở mức tối thiểu, hoặc đôi khi không nấu nướng, mua gì đó về ăn cho xong bữa. Đó là ăn, còn ở thì lại càng kì cục. Căn phòng Keiko thuê vốn đã nhỏ xíu đến mức không thể nhỏ hơn, nay lại chứa thêm Shiraha nên càng chật chội. Tác giả không miêu tả căn phòng ấy có giường chiếu gì không, nhưng độc giả biết rõ chỗ ngủ của Keiko là ở trong hộc tủ còn Shiraha là ở trong... phòng tắm. “Ban đầu, tôi (Shiraha) ở trong hộc tủ nhưng trong ấy có bọ. Chỗ này (phòng tắm) không có sâu bọ gì lại dễ chịu hơn” [2;106]. Khi ngủ, Keiko có thói quen quần

chăn trùm đầu, nằm co ro trong hộc tường. Cách ngủ đó thật kì lạ nhưng cũng thật xót xa. Keiko - một “sinh vật” như cô tự nhận - sống như máy móc trong cửa hàng và như con vật trong hang ổ ở nhà. Đọc tác phẩm này, ta thấy phảng phất bầu không khí được kết tinh từ *Hang ổ* của Franz Kafka, *Tiếng gào câm lặng* của Kenzaburo Oe, *Người đàn bà trong cùn cát* của Abe Kobo – nơi con người sống cuộc sống như trong hang ổ của loài gậm nhấm, nơi cảm thức cô đơn, trốn chạy luôn ám ảnh khiến người ta không thể ngẩng cao đầu nhìn mặt trời mà sống. Nhưng điều làm nên sự khác biệt của *Cô nàng cửa hàng tiện ích*, là cái cô đơn này thuộc về phe “khác thường” trong xã hội, những người không có cảm xúc với người khác giới.

Không kết hôn, không có cảm giác ham muốn khác giới, khi Shiraha mới đến ở, Keiko gọi anh ta là “động vật trong nhà” và thức ăn mà cô mang về cho anh ta là “mồi” cho thấy xu hướng “loài vật hóa” của cô gái này. Cô cũng không có xúc cảm với trẻ con, thấy đứa trẻ nào cũng như nhau, nên Keiko không hiểu tại sao em gái lại yêu cầu mình “yêu cháu mình hơn những đứa khác một chút”. Xã hội hậu hiện đại với guồng quay công việc, sự phát triển vượt bậc của công nghệ và máy móc đã dần giết chết cảm xúc của con người, khiến con người như thể “tiến hóa ngược”, lại gần hơn phía của những động vật máu lạnh. Phạm Thành Hưng trong bài viết *F. Kafka với chủ nghĩa biểu hiện* cho rằng “sinh thời cả trong văn chương lẫn trong cuộc đời, F. Kafka (1883-1924) không hề yêu trẻ nhỏ”, và “thế giới càng ngày càng giống thế giới của Kafka” [10;19]. Liệu có đúng thế không, khi mà những dự báo của Kafka từ hàng trăm năm trước vẫn vẹn nguyên giá trị đến tận bây giờ?

Bản thân Murata khi viết truyện này, ngoài thời gian viết lách tại nhà thì công việc còn lại của cô cũng là làm việc bán thời gian tại cửa hàng tiện ích, cô cũng độc thân và 36 tuổi giống Keiko. 18 năm làm việc tại cửa hàng tiện ích chính là lí do cô viết về không gian này một cách xuất thần như vậy. Từng chữ, từng dòng, cửa hàng tiện ích hiện lên sống động như đang ở ngay trước mắt người đọc với âm thanh, màu sắc mùi vị đặc trưng đến từng chi tiết. Ngoài sức hấp dẫn chân thực của bối cảnh, thì thủ pháp tối giản mà Murata đầu tư tái hiện qua từng chi tiết cũng góp phần làm nên thành công của tác phẩm với nỗi xót xa đến buốt lòng, bởi cái khác thường lại được chủ thể coi là bình thường, và sống bình an với nó. Và cũng chính vì vậy, thông qua nghệ thuật tối giản, câu chuyện đặt ra vấn đề về quan niệm, giá trị, hệ tư tưởng xưa cũ có cần được đặt lại và được tôn trọng trong từng môi sinh cụ thể? Phải chăng trong cuộc sống thực, tối giản là một xu thế và cũng là một cách bảo vệ trái đất, thì trong cuộc sống Keiko, tối giản đặt ra rất nhiều điều cần suy ngẫm?

Với “giọng văn trắng” lạnh lùng, tác giả kể lại câu chuyện “như nó vốn có” mà không thể hiện thái độ gì. “Các nhà cực hạn chấp nhận nguyên tắc ngẫu nhiên của tồn tại. Họ không hề can thiệp, không hoài nghi, không định hướng, không khao khát đưa ra kết luận cuối cùng” [7;104]. Có thể thấy Murata cực kì hạn chế biểu hiện quan điểm tác giả. Nhà văn kể rành rọt câu chuyện từ đầu đến cuối như nó vốn có. Thậm chí với gã trai xấu tính như Shiraha, độc giả cũng vẫn đọc được độ “bình tĩnh, nhẹ như không” trong thái độ của nữ chính. Phải chăng đó chính là thái độ mở - để độc giả và xã hội nhìn nhận những người như Keiko như một phần tất yếu của cuộc sống. Không bênh vực cũng không chê bai, một “Keiko vô tính” về giới, có cảm xúc khác biệt với những người còn lại nhưng lại là người làm việc chăm chỉ, gọt gàng, tự kiếm sống nuôi bản thân mình mà không làm hại đến ai bao giờ. Như vậy Keiko chỉ vô tính về mặt giới và có chút lệch lạc trong cư xử, suy nghĩ, còn xét trong hệ thống đạo đức thẩm mỹ văn hóa xã hội, cô hoàn toàn bình thường, thậm chí cô chưa từng mắc phải “thói thường của người đời” như nói xấu, soi mói đồng nghiệp, hay hợm hĩnh với bạn bè của những cô nàng tạm gọi là thuận theo lẽ thường “đi làm lấy chồng sinh con”. Tuy nhiên, kết thúc tác phẩm, Murata để cho Keiko từ bỏ Shiraha và quay trở lại với “mối tình” cửa hàng tiện ích của mình, cũng đã phần nào cho thấy sự tôn trọng của nhà văn với cô gái này.

3. Kết luận

“Đồng phục tâm hồn” là thứ đáng sợ, nó như một khế ước bất thành văn rằng “người bình thường” là đến tuổi thì phải có công ăn việc làm ổn định, lấy chồng, lấy vợ, sinh con, những người được tạm gọi là thành đạt đương nhiên phải có nhà đẹp xe sang túi đồ hàng hiệu,... Những khế ước ấy như ngàn vạn mũi kim mang độc, dù nhỏ li ti và âm thầm nhưng mang sức mạnh gặm nhấm, làm tan rã những thân phận nhỏ bé trót không mang đồng phục ấy. Đã đến lúc thời đại cần những con người “khác thường”. Nhưng liệu cộng đồng có chấp nhận họ? Murata đã đưa ra được lời cảnh báo.

Murata Sayaka, với ảnh hưởng và bằng cách thể hiện của chủ nghĩa hậu hiện đại, đã cho thấy, để được sống bình thường “theo cách của mình” chứ không phải theo khế ước đồng phục, loài người chúng ta đã phải đấu tranh để tồn tại vất vả đến nhường nào. Con người có thể không được chọn lựa cha mẹ, không được chọn lựa nguồn gien nhưng có thể chọn lựa lối sống và tự do mong muốn số phận mà mình muốn trở thành, miễn sao là lương thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Maari Sugawara, 2019. “Normal”—What?: In Conversation with Sayaka Murata. Author of ‘Convenience Store Woman’ in Toronto. Source: <https://japanincanada.com/sayaka-murata/>
- [2] Murata Sayaka, 2019. *Cô nàng cửa hàng tiện ích*, An Vy dịch. Nxb Hà Nội.
- [3] Philip Brasor, 2016. “Sayaka Murata and the art of neutrality”. *The Japan Times*, July, 30, 2016.
- [4] Katy Waldman, 2018, “Sayaka Murata’s Eerie “Convenience Store Woman” Is a Love Story Between a Misfit and a Store”. *The New Yorker*, source: <https://www.newyorker.com/books/page-turner/sayaka-murata-eerie-convenience-store-woman-is-a-love-story-between-a-misfit-and-a-store>.
- [5] Fredric Jameson, 1991. *Postmodernism or the Cultural Logic of Late Capitalism*. Duke University press, North Carolina.
- [6] Lại Nguyên Ân, Đoàn Tử Huyền (chủ biên), 2003. *Văn học hậu hiện đại thế giới – những vấn đề lí thuyết*. Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội
- [7] Lê Huy Bắc, 2019. *Văn học hậu hiện đại*. Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] 1985. *Encyclopedia Americana*, Vol 19, USA.
- [9] Murakami Haruki, 2018. *Tazaki Tsukuru không màu và những năm tháng hành hương*, người dịch: Lương Việt Dũng. Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [10] Phạm Thành Hưng, 2020. *F. Kafka với chủ nghĩa biểu hiện*. Văn nghệ số 31, 1/8/2020, tr.19.

ABSTRACT

Parody and Minimalism in Convenience Store Woman by Murata Sayaka

Dao Thi Thu Hang

Office for Science and Technology Management, Hanoi National University of Education

Convenient Store Woman is the 10th novel of a young and aspiring Japanese writer Murata Sayaka. By the lighthearted and simple narrative style derived from some details like parody and minimalism from the first-person narrator Keiko, the writer establishes a new type of character in the post-modernist era: a non-characteristic character. Besides, from the behavior of mockery and minimalism, her work raises many questions of “the norms” and “anomalies”, and poses the core value of human life.

Keywords: parody, minimalism, Murata Sayaka, *Convenient Store Woman*.